

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN THỐT NỐT  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/DS-ST

Ngày: 02.4.2018

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Điền

- *Hội thẩm Nhân dân:*

1/ Bà Thái Ánh Trinh

2/ Ông Nguyễn Hữu Đức

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Trung Thu - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Ngày 02 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2018/TLST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2018/QĐXX-ST ngày 20 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần N*

Trụ sở: phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng có bà Lý Ngọc T, sinh năm 1980

Chức vụ: Phó trưởng phòng khách hàng Ngân hàng thương mại cổ phần N chi nhánh Tây Cần Thơ.

(có mặt)

2. *Bị đơn: Bà Đỗ Thị Yến L*

sinh năm 1974

HKTT: khu vực O, phường N, quận T, thành phố Cần Thơ.

(Đang tạm giam tại trại giam công an thành phố Cần Thơ).

(có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Tại Đơn khởi kiện đề ngày 18.12.2017 và quá trình giải quyết vụ kiện, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần N (gọi tắt là Ngân hàng) có đại diện ủy quyền là bà Lý Ngọc T trình bày:*

Vào ngày 13.6.2016, Ngân hàng thương mại cổ phần N chi nhánh Tây Cần Thơ với bà Đỗ Thị Yến L có thỏa thuận giao kết hợp đồng tín dụng số 121/2016/CVTD/KHBL ngày 13.6.2016. Theo đó, ngân hàng cho bà L vay số tiền 70.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng (kể từ ngày 13.6.2016 đến ngày 13.6.2019), lãi suất vay: theo lãi suất trung hạn cho vay tiêu dùng không đảm bảo tài sản theo thông báo lãi suất của bên cho vay được niêm yết tại bên cho vay.

Quá trình vay, bà L thanh toán nợ lãi đến tháng 8.2016, nhưng từ tháng 9.2016 thì bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng, không thanh toán nợ theo thỏa thuận, ngân hàng nhiều lần đòi nợ nhưng không gặp được bên vay.

Vào tháng 11.2016, cơ quan quản lý lao động của bà L đã thanh toán cho ngân hàng bằng các nguồn thu còn lại của bà L khi nghỉ việc. Cụ thể bệnh viện chuyển tiền của bà L để thanh toán cho ngân hàng số tiền 34.454.393 đồng. Số tiền này được ngân hàng trừ vào nợ gốc 31.900.000 đồng và trừ vào trích thu nợ lãi và phí bảo hiểm là 2.451.956 đồng. Nên tính từ ngày 17.12.2017, bà L còn nợ ngân hàng tổng số tiền 38.234.745 đồng, trong đó nợ gốc 34.200.000 đồng, nợ lãi 4.034.745 đồng.

Nay, Ngân hàng yêu cầu bị đơn bà Đỗ Thị Yến L có nghĩa vụ trả tổng số tiền 39.292.417 đồng, trong đó nợ gốc 34.200.000 đồng và nợ lãi 5.092.417 đồng (tính đến ngày 20.3.2018) và tiền lãi phát sinh đến khi thanh toán tất nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký.

*\* Tại biên bản lấy lời khai ngày 20.3.2018, bị đơn bà Đỗ Thị Yến L trình bày:*

Bà thừa nhận nội dung trình bày và yêu cầu của đại diện nguyên đơn. Cụ thể: vào ngày 13.6.2016, bà với ngân hàng thương mại cổ phần N chi nhánh Tây Cần Thơ có thỏa thuận vay – cho vay theo hợp đồng tín dụng số 121/2016/CVTD/KHBL ngày 13.6.2016. Theo đó, bà vay của ngân hàng số tiền 70.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng (kể từ ngày 13.6.2016 đến ngày 13.6.2019), lãi suất vay: theo lãi suất trung hạn cho vay tiêu dùng không đảm bảo tài sản theo thông báo lãi suất của bên cho vay được niêm yết tại bên cho vay.

Quá trình vay thì bà L trả nợ lãi đến tháng 8.2016. Từ tháng 9.2016 thì bà không có khả năng thanh toán nợ theo thỏa thuận. Bà đồng ý việc vào tháng 11.2016, cơ quan quản lý lao động của bà thanh toán cho ngân hàng bằng các nguồn thu còn lại của bà khi nghỉ việc với tổng số tiền 34.454.393 đồng để trừ vào nợ gốc 31.900.000 đồng và tiền trích thu nợ lãi và phí bảo hiểm là 2.451.956 đồng.

Do đó bà thừa nhận tính từ ngày 20.3.2018, bà còn nợ ngân hàng tổng số tiền 39.292.417 đồng, trong đó nợ gốc 34.200.000 đồng và nợ lãi 5.092.417 đồng. Bà đồng ý trả nợ cho Ngân hàng số tiền trên và tiền nợ lãi phát sinh đến khi thanh toán tất nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký.

*Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Đỗ Thị Yến L có nghĩa vụ trả cho ngân hàng tổng cộng tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày hôm nay (ngày 02.4.2018) là 39.292.417 đồng, trong đó nợ gốc 34.200.000 đồng, nợ lãi 5.092.417 đồng; Bị đơn bà Đỗ Thị Yến L có đơn xin xét xử vắng mặt.*

*Ý kiến của Kiểm sát viên:*

/ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng là đúng trình tự thủ tục luật định; Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục tố tụng;

/ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn bà Đỗ Thị Yến L theo hợp đồng tín dụng để buộc bị đơn có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn tiền nợ gốc và lãi còn lại theo hợp đồng tín dụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần N với bị đơn bà Đỗ Thị Yến L có thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng với mục đích tiêu dùng. Quá trình giao dịch, bà L không thanh toán nợ đến hạn theo thỏa thuận nên ngân hàng có đơn khởi kiện yêu cầu đòi nợ. Xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn bà Đỗ Thị Yến L vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, bà L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3]. *Xét giao dịch và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo hợp đồng:*

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn thừa nhận: Vào ngày 13.6.2016, Ngân hàng thương mại cổ phần N chi nhánh Tây Cần Thơ với bị đơn có thỏa thuận giao kết hợp đồng tín dụng số 121/2016/CVTD/KHBL ngày 13.6.2016. Theo đó, ngân hàng cho bà L vay số tiền 70.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng (kể từ ngày 13.6.2016 đến ngày 13.6.2019), mục đích vay để tiêu dùng, lãi suất vay: theo lãi suất trung hạn cho vay tiêu dùng không đảm bảo tài sản theo thông báo lãi suất của bên cho vay được niêm yết tại bên cho vay.

Hơn nữa, hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục luật định nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20.3.2018, bị đơn thừa nhận đến ngày 20.3.2018, bị đơn còn nợ ngân hàng tổng cộng 39.292.417 đồng, gồm nợ gốc 34.200.000 đồng và nợ lãi 5.092.417 đồng. Qua đó, theo sự thừa nhận của phía nguyên đơn thì quá trình vay, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn được 02 tháng tiền lãi và cơ quan quản lý lao động của bị đơn thanh toán cho ngân hàng được 34.454.393 đồng (gồm nợ gốc 31.900.000 đồng và nợ lãi và phí bảo hiểm 2.451.956 đồng) nên còn nợ 34.200.000 đồng nợ gốc và nợ lãi phát sinh. Do đó, ngân hàng yêu cầu bà L có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng đến ngày 20.3.2018 tổng số tiền 39.292.417 đồng (nợ gốc và

lãi) là có căn cứ chấp nhận và phù hợp theo quy định tại điều 91 và khoản 1 điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Từ viện dẫn các vấn đề trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[4]. *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

/ Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên án phí bị đơn phải nộp là:  $39.292.417 \text{ đồng} \times 5\% = 1.964.620,85 \text{ đồng}$  (làm tròn 1.965.000 đồng);

/ Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng:

- Khoản 3 điều 26, điểm b khoản 1 điều 35, 147, 228 và điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 91, 94 và 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17.6.2010;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần N đối với bị đơn bà Đỗ Thị Yến L về việc đòi nợ vay theo hợp đồng tín dụng.

Buộc bà Đỗ Thị Yến L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N tổng số tiền 39.292.417 đồng, trong đó:

/ Nợ gốc: 34.200.000 đồng;

/ Nợ lãi: 5.092.417 đồng (tính đến ngày 20.3.2018).

Bà Đỗ Thị Yến L phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng số: 121/2016/CVTD/KHBL ngày 13.6.2016 cho Ngân hàng thương mại cổ phần N kể từ ngày 21.3.2018 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh theo lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

/ Bà Đỗ Thị Yến L phải nộp 1.965.000 đồng;

/ Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 956.000 đồng theo phiếu thu số 003717 ngày 17.01.2018 tại Chi cục dân sự Thi hành án quận T, thành phố Cần Thơ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo; Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án và cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. T;
- THA Q. T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa  
(đã ký)

Nguyễn Thanh Điền